

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày 13 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt và ông Phùng Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1977. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản A, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1956.

Vợ: Cầm Thị H, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại bản A, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và 02 con sinh năm 2010 và 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 24/HSST ngày 22/11/2007 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Bùi Văn T 24 tháng tù giam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194). Đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/09/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/9/2021, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-585.78 đi từ bản A, xã A đến bản N, xã Phiêng Cầm mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là C, trú tại huyện S, tỉnh Sơn

La (T không biết tên họ và địa chỉ) T hỏi mua của C được 01 viên Hồng phiến với giá 15.000đ, sau khi mua được Hồng phiến, T lấy 01 tờ tiền loại 1.000đ gói viên Hồng phiến lại rồi cất vào trong túi quần bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng rồi đi về. Khi đi đến chốt kiểm dịch thuộc bản Co Hinh, xã A, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công an xã Phiêng Cầm làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-585.78, số khung 440240, số máy 4349316, xe đã qua sử dụng.

Ngày 02/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Văn T, kết quả:

Khối lượng 01 viên nén màu hồng là 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M.

Tại kết luận giám định số 1495/KLMT ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

” Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; loại Methamphetamine”.

Tại kết luận giám định số 1514/KLMT ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 13 (mười ba) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành ; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành.

Đề nghị tịch thu xung công quỹ nhà nước: 1.000VNĐ.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Bùi Văn B - bố bị cáo Bùi Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu đỏ đen, mang BKS 26B1- 58578, số khung 440240, số máy 4349316, xe đã qua sử dụng cũ tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/10/2021 của Cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, điều tra của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo Bùi Văn T thì thấy rằng: Ngày 02/9/2021 tại bản Co Hình, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Bùi Văn T đang tàng trữ Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã bị Tổ công tác Công an xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã A, huyện Mai Sơn bắt quả tang. Số Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,12 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/9/2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/9/2021; Biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 06/9/2021; Kết luận giám định về ma túy số 1495 ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Methamphetamine*, lời khai của bị cáo, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng số 0,12 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Về hình phạt. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194). Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành ; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 1.000VNĐ.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Bùi văn T khai mua của một người đàn ông tên là C (không rõ tên họ, địa chỉ) tại khu vực bản N, xã Phiêng Cầm (Việc mua bán Methamphetamine không có ai biết và chứng kiến). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 1.000VNĐ.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2022);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Ténh